

TỔNG CÔNG TY GIẤY VIỆT NAM
VIỆN NGHIÊN CỨU CÂY NLG PHÙ NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN

THIẾT KẾ KHAI THÁC RỪNG TRỒNG N.L.G NĂM 2023

Đơn vị: Viện nghiên cứu cây NLG Phù Ninh
Trung tâm nghiên cứu & TN cây NLG Hàm Yên - Huyện Hàm Yên
Khoảnh : 10/ 14/ 17/ 26/ 333/ 5+79
Diện tích thiết kế: 17,8 ha - Loại cây: Keo lai
Tổng sản lượng gỗ khai thác: 991,1 m³

Đơn vị thiết kế: CÔNG TY THIẾT KẾ LÂM NGHIỆP
Thời gian hoàn thành: Tháng năm 2022

BIỂU TỔNG HỢP THIẾT KẾ KHAI THÁC RỪNG TRỒNG NLG - NĂM 2023

Trung tâm nghiên cứu và thực nghiệm cây NLG Hàm Yên

Huyện : Hàm Yên



Địa danh	Diện tích lô		Loại cây/năm trồng	Điều tra đo đếm cây				Trữ lượng		Tỷ lệ lợi dụng (%)	Sản lượng (m ³)				C (13<math>\leq O <math><19)	Củi (Ster)	Cảnh nhánh (Ster)	Độ xếp của gỗ (độ)	Số xe (nhóm)	Củi vận xuất (m)	Củi đi làm (Km)							
	Tên khoảnh	Tên lô		Trồng rừng (ha)	Khai thác (ha)	N1/ha (cây)	N2/ha (cây)	D1,3 (cm)	Hvn (m)		M/ha (m ³)	M/lô (m ³)	M/ha (m ³)	M/lô (m ³)								Chia ra						
		3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	
10	1	1,8	0,6	Ah/17	682	664	12,0	13,7	62,9	37,7	79,3	49,8	29,9	12,1	3,7	0,2	-	7,0	6,3	0,6	4,1	3,3	>30	2	40	100	1,0	
10	1	0,7	0,3	Ah/17	575	575	12,2	13,7	56,2	16,9	79,9	44,9	13,5	5,5	1,6	0,2	-	3,3	2,7	0,2	1,8	1,5	>30	2	40	100	1,0	
10	2	2,4	2,0	Ah/17	320	320	13,3	14,8	40,9	81,8	80,7	33,0	66,0	23,0	14,8	5,0	0,4	12,2	9,6	1,0	7,2	7,3	>30	2	70	50	1,0	
10	3	0,9	0,9	Ah/17	750	722	12,8	14,1	75,1	67,6	80,6	60,5	54,5	24,7	5,4	0,1	-	13,5	10,0	0,8	6,6	6,0	>30	2	60	150	1,0	
14	1	2,2	2,2	Ah/17	516	490	13,1	15,1	60,3	132,7	80,6	48,6	106,9	38,3	26,2	4,0	-	19,4	17,2	1,8	13,0	11,8	>30	2	60	220	1,0	
14	2	1,1	0,9	Ah/17	534	510	13,9	15,6	69,3	62,4	81,3	56,3	50,7	18,5	13,0	1,4	-	9,6	7,6	0,6	5,7	5,6	>30	2	90	60	1,0	
14	4	2,7	2,7	Ah/17	504	487	13,9	15,5	68,4	184,7	81,3	55,6	150,1	48,9	37,8	13,8	1,4	25,9	20,4	1,9	16,7	16,5	>30	2	80	60	1,0	
14	6	0,9	0,9	Ah/17	215	215	14,0	15,6	30,5	27,5	80,7	24,7	22,2	7,5	6,9	0,6	-	3,7	3,2	0,3	2,8	2,4	>30	2	40	150	1,0	
17	1	0,7	0,7	Ah/17	642	617	13,2	15,1	74,8	52,4	80,9	60,5	42,4	17,0	7,9	1,5	-	8,5	6,9	0,6	5,0	4,7	>30	2	30	50	1,0	
26	4	1,1	1,0	Ah/17	737	717	15,4	16,4	127,2	127,2	82,4	104,8	104,8	30,9	32,5	13,4	1,3	14,7	11,0	1,0	10,1	11,5	>30	1	50	100	1,0	
26	5	1,7	1,7	Ah/17	614	602	15,0	16,4	101,1	171,9	82,0	82,9	140,9	42,8	39,6	17,7	2,2	20,9	16,2	1,5	14,3	15,5	>30	2	80	50	1,0	
333	41	0,9	0,9	Ah/17	478	478	12,0	14,0	46,4	41,8	79,4	36,9	33,2	12,7	4,5	0,6	-	7,9	6,9	0,6	4,8	3,7	>30	2	50	100	1,0	
5+79	1	3,0	2,0	Ah/17	696	688	12,5	14,1	71,7	143,4	79,9	57,3	114,6	42,0	21,6	1,6	-	24,8	22,4	2,2	14,8	12,6	>30	2	80	200	1,0	
5+79	3	1,3	1,0	Ah/17	1052	1000	11,0	13,4	79,6	79,6	77,1	61,4	61,4	21,5	5,2	-	-	15,7	17,2	1,8	10,3	6,8	>30	2	50	50	1,0	
Cộng		21,4	17,8							1.227,6		991,1	345,4	220,7	60,1	5,3	187,1	157,6	14,9	117,2								
Tổng diện tích KT		17,8	ha				Trữ lượng		1.227,6	M3	Sản lượng:	991,1	991,1	220,7	60,1	5,3	187,1	157,6	14,9	117,2	Củi :					117,2	Ster	
							Loại hình vận xuất :	Trâu kéo														km						
							Loại hình vận chuyển :	Đường bộ														km						

THUYẾT MINH PHƯƠNG ÁN KHAI THÁC RỪNG TRỒNG NGUYÊN LIỆU GIẤY



I. MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU:

1. Mục đích:

- Rừng đã đến tuổi thành thực công nghệ cần đưa vào khai thác để cung cấp nguyên liệu cho Tổng công ty Giấy Việt Nam, phục vụ sản xuất giấy, giải phóng hiện trường cho công tác trồng rừng hàng năm.

- Sau khi khai thác sẽ tiến hành trồng lại rừng nhằm đảm bảo tính liên tục và yêu cầu sử dụng đất trong kinh doanh trồng rừng nguyên liệu giấy.

2. Yêu cầu:

- Phải thực hiện đầy đủ các qui định của Nhà nước về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản, ban hành theo Thông tư 27/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018.

- Phải chấp hành nghiêm chỉnh quy trình kỹ thuật và an toàn lao động trong khai thác rừng trồng NLG theo Quyết định số 1517/QĐ – HĐQT ngày 06/11/2002 của Tổng Công ty Giấy Việt Nam.

II. VỊ TRÍ GIỚI HẠN KHU KHAI THÁC:

Khu khai thác gồm: 6 Khoảnh và 14 lô (Chi tiết khoảnh lô xem biểu tổng hợp thiết kế khai thác) tại Trung tâm nghiên cứu & TN cây NLG Hàm Yên Huyện: Hàm Yên - Tỉnh: Tuyên Quang.

+ Phía Bắc giáp: Thị Trấn Tân Yên

+ Phía Nam giáp: xã Thành Long

+ Phía Đông giáp: xã Thái Sơn

+Phía Tây giáp: xã Nhân Mục.

III. ĐỊA HÌNH THỜI TIẾT:

- Khu khai thác có độ cao tuyệt đối bình quân 150 m, độ dốc bình quân các lô 30 độ trong khu khai thác đa số các lô rừng có mạng lưới đường dân sinh, đường lâm nghiệp và đường vận xuất thuận lợi cho vận xuất, vận chuyển và tiêu thụ sản phẩm khai thác.

- Khu khai thác nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa, khí hậu hàng năm chia hai mùa rõ rệt. Lượng mưa bình quân năm: 1500 – 1800 mm/năm. Mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 10, tập trung nhiều vào tháng 7, tháng 8. Mùa khô từ tháng 11 đến tháng 3 năm sau.

IV. TÌNH HÌNH TÀI NGUYÊN RỪNG:

- Loại cây trồng khai thác: Keo lai - Năm trồng: 2017 - Tuổi 7 - Tổng diện tích khai thác: 17,8 ha; Tổng trữ lượng: 1.227,6 m³; Tổng sản lượng gỗ: 991,1 m³.

- Mật độ lô cao nhất: 1000 cây/ha; Mật độ lô thấp nhất: 215 cây/ha

V. BIỆN PHÁP KỸ THUẬT:

Áp dụng theo quy trình khai thác rừng trồng NLG, ban hành theo Quyết định số: 1517/QĐ-HĐQT ngày 06/11/2002 của Chủ tịch Hội đồng quản trị - Tổng Công ty Giấy Việt Nam, bao gồm các yêu cầu kỹ thuật sau:

1. Luồng phát thực bì trước khi khai thác.

Luồng phát thực bì: Thực bì dưới tán rừng được phát luống trước khai thác nhằm đảm bảo an toàn lao động trong khai thác, thuận lợi trong chặt hạ và cò kéo, lao xeo gỗ. Nếu thực bì là Nứa, Giang, Dừa tái sinh có thể tận dụng làm nguyên liệu giấy.

2. Làm bãi bên tập trung nguyên liệu.

Bãi gỗ: chọn nơi đất trống ven chân lô hoặc nơi bằng phẳng, độ dốc không quá 10 độ, nơi thuận lợi cho tập trung cắt khúc, phân loại và bốc xếp của 1 lô, có đủ diện tích để chứa nguyên liệu, có điểm quay đầu cho phương tiện vận chuyển ra vào. Vị trí bãi đỗ được xác định trên bản đồ thiết kế khai thác.

3. Chặt hạ cây, róc cành, chặt ngọn.

- **Dụng cụ chặt hạ:** Cưa xăng, cưa cung, kết hợp với búa, rìu, dao tạ. Dụng cụ khai thác phải sắc và chắc chắn, an toàn, được mài rửa thường xuyên.

- **Xác định hướng cây đổ:** Hướng cây đổ phải thuận lợi cho thao tác mở miệng, cắt gáy và cho các thao tác tiếp theo như róc cành, lao xeo, cò kéo.

- **Chặt hạ:** khi chặt hạ cây phải tiến hành thao tác mở miệng (chiều sâu mở miệng bằng 1/3 đường kính gốc chặt) và cắt gáy (cắt gáy ở vị trí đối diện mở miệng và cao hơn lên phía trên từ 3 – 4 cm. Nhằm làm cho cây không bị dập toác hoặc đổ ngược. Chiều cao gốc chặt phải thấp hơn hoặc bằng 1/3 đường kính gốc cây chặt. Khi chặt hạ không để cây đổ ngổ ngang, trồng chéo lên nhau gây ảnh hưởng đến róc cành, chặt ngọn và lao xeo gỗ.

- **Róc cành cắt ngọn:** việc róc cành phải sát thân cây, chặt ngọn tại vị trí có kích thước nhỏ nhất theo quy cách sản phẩm nhằm tận thu tối đa nguyên liệu.

- Chặt lô nào hết lô đó. Thực hiện việc giám sát, kiểm tra và nghiệm thu lô khai thác theo quy định.

4. Lao xeo, vận xuất, cắt khúc xếp đống và vận chuyển.

- **Lao xeo:** Gỗ sau khi chặt hạ chặt ngọn hoặc cắt khúc tại rừng, được cò kéo, lao xeo xuống chân lô. Khi lao xeo phải theo một đường nhất định để hạn chế xói mòn và tai nạn lao động.

- **Vận xuất:** Gỗ tại chân lô, được vận xuất ra bãi tập trung để cắt khúc. Tùy vào điều kiện cho phép mà chọn loại hình vận xuất là kéo lết bằng trâu, bằng xe kéo hay vác bộ. Đối với các hiện trường khai thác có cự ly vận xuất > 500 m, khối lượng sản phẩm lớn thì Công ty lâm nghiệp làm thủ tục xin mở đường vận xuất cơ giới.

- **Cắt khúc:** Cắt khúc bằng cưa xăng, cưa cung, không được dùng rìu, búa để cắt khúc. Khi cắt khúc phải tuân thủ quy cách sản phẩm gỗ NL. Sai số chiều dài khúc gỗ $\leq + 10$ cm. Phân đoạn theo quy cách sản phẩm gỗ NLG được quy định tại Thông báo số: 653/TB – GVN.PT ngày 9/10/2013 V/v thay đổi tỷ lệ lợi dụng gỗ NLG của Tổng Công ty Giấy Việt Nam và Quyết định số: 1065/QĐ-GVN.PT ngày 19 tháng 5 năm 2022 về việc quy cách, tỷ lệ lợi dụng gỗ C được tách ra từ củi đối với loài cây Keo hạt (Keo tai tượng), Keo lai theo các cấp kính.

5. An toàn lao động trong khai thác.

- Người lao động khai thác phải có trang bị bảo hộ lao động ATLD, các trang bị, dụng cụ phù trợ khai thác theo quy định.

- Khoảng cách chặt hạ giữa 2 người trong 1 lô phải lớn hơn chiều cao của cây cao nhất rừng và phải đứng trên cùng một đường đồng mức. Khi chặt cây gần đổ phải báo hiệu cho người bên cạnh biết để tránh tai nạn lao động có thể xảy ra.

- Phải có biển báo hiệu khu vực khai thác để tránh gây tai nạn cho người qua lại.

6. Vận chuyển:

- Gỗ sau khi cắt khúc, được vận chuyển đến nơi tiêu thụ. Tùy điều kiện cụ thể mà vận dụng các hình thức vận chuyển hiệu quả, kinh tế.

7. Bảo quản gỗ nguyên liệu:

- Gỗ nguyên liệu tại bãi, nếu chưa vận chuyển ngay thì phải có các biện pháp bảo quản gỗ theo quy định và có kế hoạch vận chuyển kịp thời.

VI. THUYẾT MINH DỰ TOÁN.

- Định mức lao động khai thác được áp dụng theo các quy định của Nhà nước và một số DMLD nội bộ do Tổng Công ty duyệt, thông báo cho các Công ty lâm nghiệp hàng năm.

- Phần tiền lương: Áp dụng mức lương tối thiểu vùng IV, mức lương 3.070.000 đồng/tháng.

+ Hệ số lương: Áp dụng bậc 4/6 thang bảng lương D2 nhóm trồng, chăm sóc và khai thác rừng hệ số 1,64.

+ Phụ cấp khu vực áp dụng theo quy định từng địa phương đối với mức lương cơ sở tối thiểu.

VII. KẾT LUẬN.

- Yêu cầu đơn vị sản xuất phải bố trí dây chuyền sản xuất trong khai thác cho hợp lý, tổ chức tốt nhân lực, hướng dẫn người lao động nắm vững các quy trình và thao tác kỹ thuật, nghiêm chỉnh chấp hành những quy định từ khâu chặt hạ đến vận xuất, vận chuyển.

Trong quá trình thực hiện khai thác, có vấn đề gì phát sinh, đơn vị phải báo cáo cho cấp có thẩm quyền xem xét giải quyết, không tự ý sửa đổi phương án đã phê duyệt.

